

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 615 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ

HỘI CỤ TNX-TP.HCM	
Số:	164
ĐẾN:	Ngày: 26/7/2024
Chuyển:	BCH + BTCS
Lưu:	VT

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 2410/SLĐT BXH-NCC ngày 02 tháng 02 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho 15 người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ (Danh sách kèm theo).

Tổng số tiền là **37.500.000** (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

**Điều 2.** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 6, Quận 8, Quận 10, quận Gò Vấp, quận Tân Bình, quận Tân Phú và thành phố Thủ Đức chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ danh sách đối tượng được hỗ trợ tại Điều 1; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chi trả theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Quận 3, Quận 5, Quận 6, Quận 8, Quận 10, quận Gò Vấp, quận Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Thủ Đức và thân nhân của các đối tượng có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (3b);
- Hội Cựu Chiến binh Thành phố;
- VPUB: PCVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX-HC).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đương Anh Đức**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Nay giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho 12 người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thời việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ (Danh sách kèm theo).

Tổng số tiền là 37.200.000 (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn) đồng.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân Quận 1, Quận 2, Quận 5, Quận 8, Quận 10, quận Gò Vấp, quận Tân Bình, quận Tân Phú và thành phố Thủ Đức chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ danh sách đối tượng được hỗ trợ tại Điều 1; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chi trả theo đúng quy định.



**DANH SÁCH ĐÓI TƯỢNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP MỘT LẦN**  
**THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 62/2011/QĐ-TTG NGÀY 09 THÁNG 11 NĂM 2011 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 615 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Số hồ sơ	Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số tháng đã từ trần		Họ và tên thân nhân	Quan hệ	Số tháng được hưởng chế độ		Mức hưởng (đồng)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Sống	Từ trần			Năm	Tháng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
2646	1	Trần Thị Ngọc Lan		Tỉnh Tiền Giang	513 Iô B, chung cư Hùng Vương, Phường 11, Quận 5	X				1	1	2.500.000		
2647	2	Trương Văn Hoài	1958	Thành phố Hồ Chí Minh	380/13 Lê Trọng Tấn, Phường Tân Thạnh, quận Tân Phú	X				1	1	2.500.000		
2648	3	Phan Đức Hiền	1953	Tỉnh Thái Bình	134/109/16 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3	X				1	1	2.500.000		
2649	4	Khương Văn Suốt	1955	Tỉnh Thanh Hóa	7A/43/12 Thành Thái, Phường 14, Quận 10	X				0	11	2.500.000		
2650	5	Ngô Thành Long	1962	Thành phố Hà Nội	C513 Lý Văn Phức, phường Tân Định, Quận 1	X				1	1	2.500.000		
2651	6	Nguyễn Văn Văn	1960	Tỉnh Long An	Số 6, Bàu Cát 5, Phường 14, quận Tân Bình	X				1	1	2.500.000		
2652	7	Đỗ Hoàng Sơn	1960	Thành phố Hồ Chí Minh	Đường 11, Khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	X				0	5	2.500.000		

<b>2653</b>	8	Nguyễn Thị Thanh Quang	1960	Thành phố Hà Nội	50 Phan Văn Khỏe, Phường 2, Quận 6	X			1	3	2.500.000
<b>2654</b>	9	Võ Thị Ngọc Hà	1960	Thành phố Hồ Chí Minh	52/520 Đường số 7, Phường 7, quận Gò Vấp	X			0	6	2.500.000
<b>2655</b>	10	Nguyễn Thị Kim Liên	1962	Tỉnh Nam Định	226/6 Lê Văn Thọ, Phường 11, quận Gò Vấp	X			1	1	2.500.000
<b>2656</b>	11	Hồ Thị Hạnh	1956	Thành phố Hồ Chí Minh	656/68/106 Quang Trung, Phường 11, quận Gò Vấp	X			0	4	2.500.000
<b>2657</b>	12	Trương Chí Đức	1956	Tỉnh Thái Bình	637/37/45 Quang Trung, Phường 11, quận Gò Vấp	X			1	9	2.500.000
<b>2658</b>	13	Nguyễn Hữu Trung	1957	Thành phố Hồ Chí Minh	254 Lô A, chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3	X			1	2	2.500.000
<b>2659</b>	14	Nguyễn Ngọc Phượng	1959	Thành phố Cần Thơ	26 L3 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1	X			1	1	2.500.000
<b>2660</b>	15	Nguyễn Thị Phượng	1961	Tỉnh Bình Định	769/63 Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8	X			1	1	2.500.000
<b>TỔNG CỘNG</b>											<b>37.500.000</b>